

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2024/DS-ST  
Ngày: 12-11-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hồ Đắc Minh.
- Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2024/TLST-DS ngày 29/7/2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 07/10/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2024/QĐST-DS ngày 25/10/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V (V); địa chỉ: Số H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, do ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Trần Văn Hãn T, sinh năm 1996 - cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà A, số I, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 01/2024/UQ-VPB ngày 24/5/2024*).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Hãn T có mặt; bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1 được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Hân T trình bày:***

Ngày 14/6/2021, V - Chi nhánh S với ông Nguyễn Ngọc T1 ký kết “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021, trong đó số tiền vay của ông T1 là 395.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, M sản xuất mới 100%; thời gian vay 96 tháng (từ ngày 14/6/2021 đến ngày 14/6/2029); lãi suất vay là 6,8%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Ngọc T1 thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông Nguyễn Ngọc T1 đã thanh toán cho V số tiền nợ gốc là 12.345.000 đồng và nợ lãi là 8.978.097 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc T1 đã không tiếp tục thanh toán nợ vay cho V theo như Hợp đồng cho vay đã ký. Kể từ ngày 15/11/2021, khoản vay từ Hợp đồng cho vay số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 bị chuyển nợ quá hạn.

Tổng dư nợ của ông Nguyễn Ngọc T1 tạm tính đến ngày 19/6/2024 là 562.177.843 đồng, trong đó dư nợ gốc là 382.655.000 đồng và dư nợ lãi quá hạn là 179.522.843 đồng.

V đã nhiều lần mời ông Nguyễn Ngọc T1 làm việc, tạo điều kiện về thời gian và đề nghị thanh toán nợ vay nhưng ông Nguyễn Ngọc T1 vẫn không trả nợ vay cho V. Vì vậy, theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đề nghị TAND huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xem xét giải quyết các vấn đề sau đây:

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải thanh toán cho V một lần tổng số tiền nợ theo quy định tại “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 là 587.203.480 đồng, trong đó số nợ gốc là 382.655.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 là 204.548.480 đồng.

2. Ngoài ra, buộc ông Nguyễn Ngọc T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho V.

3. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do

Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021 để trả nợ cho V. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông T1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

- *Chứng cứ nguyên đơn V cung cấp*: Đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 của V (bản gốc); Điều lệ V (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao); Quyết định về việc bổ nhiệm nhân sự số 2028H/2023/QĐNS-TGD (bản sao); Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 (bản chính); Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 01/2024/UQ-VPB ngày 24/5/2024 của ông Đỗ Thành T3 cho ông Trần Trung N, ông Vũ Công H, ông Trần Minh Hãn T (bản chính); Căn cước công dân của ông Đỗ Thành T3, ông Trần Minh Hãn T (bản sao); Hợp đồng cho vay số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 (bản sao); Hợp đồng thế chấp số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021; Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao); Hộ khẩu, Chứng minh nhân dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Ngọc T1 (bản sao); Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải (bản gốc); Bản tự khai của ông T4 ngày 30/8/2024 và ngày 12/11/2024 (bản gốc).

**\* Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T1:**

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và chứng cứ nguyên đơn cung cấp bằng việc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật cho bị đơn ông T1, nhưng phía bị đơn ông T1 không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

- *Chứng cứ bị đơn ông T1 cấp*: Ông T1 không cung cấp chứng cứ, không tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T có mặt; bị đơn ông T1 được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn ông T1 theo quy định. Quan hệ pháp luật tranh chấp “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn V ông T4 có mặt; Bị đơn ông T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn ông T1 theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn V ông T4 xác định yêu cầu khởi kiện của V là: Buộc ông T1 phải thanh toán cho V một lần tổng số tiền nợ theo quy định tại “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 là 587.203.480 đồng, trong đó số nợ gốc là 382.655.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 là 204.548.480 đồng; Ngoài ra, buộc ông T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho V; Trường hợp ông T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021 để trả nợ cho V. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông T1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Xét thấy, bị đơn ông T1 có nơi cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (Biên bản xác minh ngày 27/9/2024 của Công an xã M) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại các Điều 26, 35, 36, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông T4 có mặt, bị đơn ông T1 vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] Nguyên đơn V buộc ông T1 phải thanh toán cho V một lần tổng số tiền nợ theo quy định tại “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 là 587.203.480 đồng, trong đó số nợ gốc là 382.655.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 là 204.548.480 đồng.

Theo khoản 8 Điều 2 của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 về chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn thì ông T1 đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi ... Mặc dù chưa kết thúc thời hạn cho vay nhưng ông T1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận nên V có quyền khởi kiện giải quyết chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông T1 tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông T1 vắng mặt không có lý do; đồng thời bị đơn ông T1 cũng không cung cấp chứng cứ, không cung cấp ý kiến của mình.

V cung cấp chứng cứ là đơn khởi kiện; “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021; “Hợp đồng thế chấp” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021; Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B Dương cấp ngày 01/6/2021 đứng tên ông T1; Hộ khẩu, Chứng minh nhân dân và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông T1 (bản sao) nhưng phía bị đơn ông T1 cũng không có ý kiến phản hồi.

Theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đến thời điểm xét xử, không có căn cứ nào xác định bị đơn ông T1 đã thanh toán số tiền nợ theo “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 là 587.203.480 đồng, trong đó số nợ gốc là 382.655.000 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 là 204.548.480 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn V buộc ông T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho V. Theo khoản 7 Điều 2 và Điều 5 của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 về lãi suất cho vay thì ông T1 phải có nghĩa vụ trả nợ lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ của hợp đồng nên yêu cầu này của V là có căn cứ được chấp nhận.

[3.3] Trường hợp ông T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021 để trả nợ cho V. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông T1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Theo Điều 3 của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 và “Hợp đồng thế chấp” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021, phía ông T1 có thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021 đứng tên ông T1 nên ông T1 phải chịu trách nhiệm liên quan đến xử lý tài sản thế chấp, do đó yêu cầu này của V là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phân thủ tục tố tụng, người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như nội dung đề nghị giải quyết là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) đối với ông Nguyễn Ngọc T1.

1.1. Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) theo “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 tổng số tiền là 587.203.480 đồng (*năm trăm tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn bốn trăm tám mươi đồng*), trong đó số nợ gốc là 382.655.000 đồng (*ba trăm tám mươi hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 12/11/2024 là 204.548.480 đồng (*hai trăm lẻ bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

1.2. Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của “Hợp đồng cho vay” số LN2105203766084 ký ngày 14/6/2021 từ ngày 13/11/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V).

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Accent, 14L, MT PE, số khung: RLUA541BAMN058686, số máy: G4LCF724053, biển số 61A-946.13 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013361 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 01/6/2021 để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V). Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà ông Nguyễn Ngọc T1 vẫn chưa trả hết nợ thì ông Nguyễn Ngọc T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

## 2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.488.139 đồng (*hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm ba mươi chín đồng*).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.243.557 đồng (*mười ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000280 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

## 3. Quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, ngày 12/11/2024.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**